

Số: /KH-UBND

Đông Sơn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025
trên địa bàn xã Đông Sơn theo chuẩn nghèo
đa chiều giai đoạn 2022 – 2025**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo tại các Thông tư: số 07/2021/TT-BLĐTBXH, số 02/2022/TT-BLĐTBXH (Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025;

UBND xã Đông Sơn ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Đông Sơn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định số hộ nghèo, số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều cuối năm 2025 nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025, xác định chính xác số lượng và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại, làm căn cứ đề xuất, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện rà soát. Việc rà soát phải được thực hiện từ thôn; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân; khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong rà soát của năm 2024. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHÍ, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát, xác định

Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú; gồm: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát; hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp Luật về cư trú.

2. Phạm vi rà soát: Trên địa bàn toàn xã.

3. Tiêu chí rà soát, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

3.1. Tiêu chí rà soát

a) Tiêu chí thu nhập

Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (*06 dịch vụ*), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (*12 chỉ số*), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở;

diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

3.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025

a) Chuẩn hộ nghèo

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3) Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phổ biến về phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nhất là tại cấp cơ sở; tuyên truyền thông qua các hội nghị, qua báo chí; hệ thống thông tin cơ sở (*đài truyền thanh, bản tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...*).

2. Phương pháp rà soát

Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH (*Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN- BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*), Điều 8 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 điều 1 Thông tư 07/2021/TT- BLĐTBXH.

3. Quy trình rà soát

Thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7

năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và khoản 2 Điều 43 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

a) Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (theo Phụ lục I kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315), gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24; nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã (*Bao gồm: Hộ gia đình tự viết Giấy đề nghị hoặc Ban Chỉ đạo rà soát xã, thị trấn chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát*).

- Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315 để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và rà soát viên sử dụng Phiếu B tại Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315 để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

c) Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã; công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo; trưởng thôn (chủ trì họp); bí thư chi bộ thôn; đại diện các đoàn thể; rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (*chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo*); lưu ý, ghi rõ số người có ý kiến thống nhất trên tổng số người tham dự họp, đạt tỷ lệ bao nhiêu %.

Trường hợp các ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo Bước 2 và tổ chức họp dân để thống nhất kết quả theo Bước 3 này.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (*Mẫu biên bản theo Phụ lục V kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315*); có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (*01 bản lưu ở thôn; 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát xã*).

d) Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND xã; thông báo trên Đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân; Ban Chỉ đạo xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã lập Biên bản kết thúc niêm yết, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát theo Mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315.

đ) Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND xã

- Trưởng ban chỉ đạo giảm nghèo xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn kèm Mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, Chủ tịch UBND xã có ý kiến trả lời bằng văn bản.

e) Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24 (*thực hiện đảm bảo theo quy định và những điều cần lưu ý kèm theo mẫu*).

4. Kinh phí: Kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Tổ chức rà soát

a) Giai đoạn chuẩn bị rà soát: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 01 tháng 9 năm 2025: UBND xã xây dựng, ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn rà soát; tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát.

b) Từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025: Tổ chức rà soát trên địa bàn tất cả các thôn, các thôn báo cáo kết quả rà soát về UBND xã (qua Phòng Kinh tế).

c) Từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 đến ngày 20 tháng 11 năm 2025: Ban chỉ đạo giảm nghèo xã trực tiếp kiểm tra kết quả rà soát từng thôn. Tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả sơ bộ cho UBND xã và Ban Chỉ đạo tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) **trước ngày 01 tháng 11 năm 2025** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 20 tháng 11 năm 2025**.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo giảm nghèo xã

Phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn thôn kịp thời theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các thôn triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng đối tượng.

Đôn đốc tổng hợp kết quả rà soát, họp xét, báo cáo kết quả tại địa bàn phụ trách.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc rà soát; phổ biến về chuẩn nghèo đa chiều, các tiêu chí, quyền và nghĩa vụ của người dân thông qua các hình thức: họp dân, phát tờ rơi, trên các phương tiện truyền thông.

3. Phòng Kinh tế

- Phân công chuyên viên phụ trách công tác giám nghèo tham gia các lớp tập huấn và tham mưu cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn triển khai, hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo thôn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đúng quy trình và gian quy định. Chuẩn bị các phiếu rà soát hộ nghèo, cận nghèo để phục vụ rà soát.

- Xây dựng kế hoạch dự trù kinh phí tổ chức triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu UBND xã kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo; niêm yết công khai, kết thúc niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổng hợp tham mưu trình Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 sơ bộ, chính thức cho UBND tỉnh (qua Sở nông nghiệp và Môi trường) đúng thời gian quy định.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

4. Đề nghị UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị xã

Chỉ đạo Ủy ban Ban công tác Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội các thôn, giám sát quá trình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp tham gia cuộc rà soát; nâng cao vai trò, trách nhiệm của hội viên các hội đoàn thể trong việc rà soát đối tượng, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời, chỉ đạo Ban công tác MT thôn trực tiếp tham gia các cuộc họp ở thôn và có báo cáo kết quả giám sát.

5. Thôn trưởng các thôn

- Cử điều tra viên tham gia các lớp tập huấn (nếu có), tiến hành triển khai rà soát, điều tra đảm thời gian, đúng đối tượng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; họp rà soát hộ nghèo, cận nghèo; tổ chức họp nhân dân và tổng hợp, lập danh sách các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn, sau khi có kết quả rà soát chính thức. Nộp về Ban chỉ đạo giảm nghèo xã (*qua Phòng Kinh tế xã*) **trước ngày 31/10/2025.**

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Đông Sơn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức CT-XH xã;
- TV BCĐ giảm nghèo của xã;
- C, các PC VP HĐND&UBND xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Đình Chí